

PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG NĂNG LỰC LÀM CƠ SỞ CHO DẠY HỌC PHÁT HUY SÁNG TẠO CỦA HỌC SINH

DƯƠNG THỊ HOÀNG YẾN^(*)

TÓM TẮT: *Tiếp cận năng lực làm cơ sở cho dạy học phát huy tính sáng tạo của học sinh, giúp giáo viên sáng tạo trong thiết kế và triển khai chương trình môn học cho học sinh của lớp mình, giúp mỗi học sinh có điều kiện thể hiện bản thân, nỗ lực học tập để tiến tới mục tiêu chung của cả chương trình giáo dục. Bài viết này giới thiệu chu trình năm bước của phát triển chương trình môn học. Trên cơ sở đó đề cập đến việc thiết kế cũng như thực thi chương trình môn học xuất phát từ người học, từ yêu cầu của môn học trong một bối cảnh dạy học cụ thể, tuân thủ các nguyên tắc của chương trình định hướng năng lực.*

Từ khóa: *năng lực, chương trình định hướng năng lực, phát triển chương trình môn học, dạy học phát huy sáng tạo.*

ABSTRACT: *Approach of competence- based as a basic for teaching achieve to students' creativity helps teachers to create instructional design and implement for all students. It also facilitates each student to reach their potential, to efforts in learning towards the curriculum goals. Developing discipline programs is conducted follow by five-step process of development based on discipline programs. The design and implement of discipline programs stem from students and the requirement of discipline in a particular context of teaching, comply with the rules of competence-oriented program.*

Keywords: *competence, competence-oriented program, development based on discipline programs, promoting creative teaching.*

1. NĂNG LỰC, CHƯƠNG TRÌNH ĐỊNH HƯỚNG NĂNG LỰC

Hiện nay, toàn ngành giáo dục đang nỗ lực thực hiện Nghị quyết 29 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam, trong đó nội dung cốt lõi là “chuyển một nền giáo dục từ chủ yếu truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục rèn luyện phẩm chất, năng lực người học”. Hình thức này đã được thể hiện trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, trong đó xác lập mục tiêu của chương trình là: hình thành cho người học 5 phẩm chất, 10 năng lực xuyên suốt chương trình giáo dục từ lớp 1 đến lớp 12 và một số năng lực chuyên biệt.

Trước hết, cần thống nhất cách hiểu về khái niệm năng lực. Có nhiều định nghĩa khác nhau về khái niệm năng lực, song tựu trung lại có thể xem năng lực là tổng hòa kiến thức, kỹ năng, thái độ, phẩm chất, niềm tin,... được thể hiện dưới dạng hành động nhằm giải quyết thành công những vấn đề có trong thực tiễn cuộc sống, hoặc có cách ứng xử phù hợp với các chuẩn mực xã hội trước các tình huống khác nhau của cuộc sống. Có thể xem định nghĩa sau về năng lực phù hợp với quan điểm này: “Năng lực là tổ hợp các hoạt động dựa trên sự huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn kiến thức khác nhau nhằm giải quyết thành công những vấn đề có trong cuộc sống thực hoặc

^(*) Phó Giáo sư, Tiến sĩ. Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội.

có cách ứng xử phù hợp trong các tình huống luôn thay đổi” (Quebec Education Program).

Theo định nghĩa này, người có năng lực là người biết sử dụng các kiến thức, kỹ năng của bản thân, cũng như biết huy động các nguồn kiến thức khác, từ thầy cô, bạn bè, sách vở, Internet... để hành động nhằm giải quyết thành công các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống của bản thân, hoặc có cách ứng xử phù hợp với từng tình huống cụ thể.

Nhạy vậy năng lực chỉ có thể được hình thành và phát triển trong hoạt động của từng học sinh trên cơ sở kiến thức, kỹ năng, thái độ, niềm tin, hệ giá trị... của học sinh đó.

Để thực hiện được mục tiêu này thì việc đầu tiên cần làm là phát triển chương trình định hướng năng lực và thực thi chương trình đó.

Quan niệm nêu trên về năng lực phải được xem là nguyên tắc cần tuân thủ trong quá trình phát triển và thực thi chương trình.

Nguyên tắc nêu trên có thể được cụ thể hoá bằng các nội dung sau:

1) Chương trình giáo dục tổng thể, cũng như chương trình một môn học phải lấy người học làm gốc, làm điểm xuất phát.

Chương trình phải xem mỗi học sinh là một cá thể với những tiềm năng, hứng thú, sở trường, sở đoản..., và sứ mạng là tạo mọi điều kiện để mỗi học sinh phát huy hết tiềm năng của mình dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của thầy cô, nhà trường, gia đình và xã hội.

2) Kiến thức, kỹ năng là cơ sở để hình thành năng lực, để học sinh hành động nhằm giải quyết thành công những vấn đề trong cuộc sống. Những kiến thức được tiếp thu một cách thụ động không tạo ra năng lực. Đó chỉ là những kiến thức choạ được kiểm nghiệm trong cuộc sống, không tạo ra được động lực, niềm tin... để học sinh vận dụng giải quyết các vấn đề trong cuộc sống hàng ngày. Nhạy vậy, chỉ những kiến thức do học sinh tự kiến tạo, thông qua hoạt động, dưới sự tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ của thầy cô mới là những kiến thức giúp hình thành năng lực cho người học. Trong quá

trình tự kiến tạo kiến thức, kỹ năng, học sinh có thể thành công, có thể thất bại. Song trong chính quá trình đó học sinh sẽ có những trải nghiệm có ích, giúp hình thành năng lực một cách bền vững.

3) Chỉ học những vấn đề cốt lõi

Năng lực không phát triển theo tuyến tính, mà phát triển theo hình xoắn ốc, vừa theo chiều rộng vừa theo chiều cao. Năng lực cần được rèn luyện hàng ngày, lặp đi lặp lại..., do vậy chỉ nên tập trung vào những năng lực cốt lõi với số lượng hữu hạn để học sinh có đủ thời gian và sức lực rèn luyện một cách hiệu quả. Trong quá trình này, năng lực của học sinh được phát triển tùy thuộc vào số lượng, khối lượng kiến thức cần huy động và cách xử lý các nguồn kiến thức đó để giải quyết thành công vấn đề của mình. Nói cách khác, độ khó của vấn đề, tức là số lượng, khối lượng kiến thức cần huy động, cách xử lý các nguồn kiến thức đó để giải quyết thành công vấn đề, sẽ là cách thức để rèn luyện năng lực cho học sinh và cũng là cách thức đánh giá mức độ năng lực của từng học sinh.

Với cách hiểu nhạy vậy thì số năng lực cần rèn luyện là hữu hạn, song nguồn kiến thức cần huy động để hình thành năng lực là tùy thuộc vào từng học sinh cụ thể với những đặc trưng tâm sinh lý, trình độ học vấn, hoàn cảnh sống... của học sinh đó.

4) Học tích hợp

Kiến thức tích hợp là cơ sở quan trọng nhất để hình thành năng lực. Trong thực tiễn cuộc sống không có vấn đề nào lại có thể được giải quyết thành công chỉ bằng một kiến thức đơn lẻ. Do vậy trong phát triển chương trình cũng như trong thực thi chương trình vấn đề chương trình tích hợp, cũng như dạy học tích hợp phải được xem là những phương pháp chủ đạo.

5) Mở cửa trường học ra xã hội, lấy bối cảnh cuộc sống thực làm bối cảnh dạy học.

Năng lực chỉ có thể được hình thành và phát triển khi kiến thức, kỹ năng học trong trường được vận dụng vào bối cảnh sống thực của học sinh. Chính vì vậy nhà trường, từng giáo viên phải biết khai thác những đặc trưng về kinh tế, văn hoá, lịch sử, địa lý, phong tục tập quán... của địa phương, giúp học sinh vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết những vấn đề của địa phương mình. Những vấn đề, những tình huống dạy học được lấy từ chính địa phương là động lực để học sinh có hứng thú vận dụng kiến thức vào cuộc sống, từ đó hình thành năng lực.

6) Kiểm tra, đánh giá là công cụ quan trọng nhất giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực.

Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục có mục đích quan trọng là vì sự tiến bộ của học sinh trong suốt quá trình học tập. Kiểm tra đánh giá giúp con người tiến bộ không ngừng là chức năng nhân văn, quan trọng, đặc trưng nhất của giáo dục. Học sinh đi học là để hôm nay tiến bộ hơn hôm qua. Công cụ để giúp học sinh tiến bộ không ngừng đó chính là kiểm tra, đánh giá.

Trong phát triển và nhất là trong thực thi chương trình môn học theo định hướng mục tiêu thì kiểm tra, đánh giá càng có vai trò quyết định. Có thể khẳng định rằng, không có kiểm tra, đánh giá, hoặc kiểm tra, đánh giá không đúng, không tốt thì không thể hình thành và phát triển năng lực học sinh.

Kiểm tra đánh giá trong chương trình định hướng năng lực nhằm mục đích sau: Đối với một năng lực cụ thể ở một mức độ cụ thể cần chỉ rõ một học sinh cụ thể còn thiếu những kiến thức, kỹ năng nào; có thể huy động những kiến thức, kỹ năng đó ở đâu; cần những phương pháp, cách thức nào để xử lý những kiến thức, kỹ năng đó (để học sinh đó tự chọn tùy theo sở trường của bản thân); tiếp tục kiểm tra xem học sinh đó có thành công trong giải quyết vấn đề đó không.

Cần lưu ý rằng kiểm tra đánh giá trong

thực thi chương trình định hướng năng lực không nhằm xác định học sinh đó kém hay giỏi, mà chỉ đánh giá đạt hay chưa đạt và chỉ rõ nguyên nhân, cách khắc phục.

2. KHÁI NIỆM “DẠY HỌC PHÁT HUY SÁNG TẠO CỦA HỌC SINH”

Triết tiên, bàn về tính sáng tạo. Klaus K. Urban, nhà tâm lý học Đức, cho rằng sáng tạo phải được xem xét đồng thời dưới cả hai quan điểm nhận thức và nhân cách. Theo đó, sáng tạo là năng lực quan trọng nhất để mỗi người chuẩn bị cho cuộc sống của mình, năng lực sáng tạo giúp chúng ta chế ngự được những hoàn cảnh luôn biến đổi thay vì để các hoàn cảnh đó chế ngự chúng ta.

Về dạy học, thực chất là dạy cách học. Trong chương trình định hướng năng lực dạy học tức là tạo mọi điều kiện để mỗi học sinh tìm được cách tự rèn luyện những phẩm chất, năng lực (được qui định trong chương trình) cho chính bản thân bằng những cách học sinh đó mong muốn và có thể. Nói cách khác, dạy học là tạo động lực và điều kiện để mỗi học sinh phát huy hết tiềm năng vốn có của mình. Chúng ta đều biết những học sinh khác nhau tùy thuộc vào đặc điểm tâm sinh lý, trình độ học vấn, bối cảnh sống,..., có những tiềm năng khác nhau, có hứng thú, sở trường, sở đoản riêng nhưng tất cả phải được rèn luyện những phẩm chất, năng lực chung theo qui định của chương trình.

Như vậy, dạy học sáng tạo là người dạy phải tạo mọi điều kiện, hướng dẫn, hỗ trợ... để mỗi học sinh với tiềm năng riêng, hứng thú, sở trường riêng,... có thể tiến tới mục tiêu chung của chương trình bằng cách của mình một cách hứng thú nhất, phù hợp nhất với bản thân. Trong quá trình đó, học sinh có điều kiện thể hiện sự sáng tạo của bản thân, phát huy hết tiềm năng vốn có để tiến tới mục tiêu chung, và đó chính là quá trình học sinh sáng tạo ra bản thân mình. Cũng trong quá trình này người thầy cũng có cơ hội thể hiện sự sáng tạo của bản

thân, không phải dạy học cho tất cả học sinh bằng một kiểu của mình, mà phải tìm tòi các cách dạy khác nhau cho các học sinh khác nhau nhằm giúp các học sinh khác nhau tiến tới mục tiêu chung.

3. CHU TRÌNH PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG NĂNG LỰC LÀM CƠ SỞ CHO DẠY HỌC PHÁT HUY SÁNG TẠO CỦA HỌC SINH (CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC)

Trước hết cần khẳng định, kỹ năng phát triển chương trình (môn học) là kỹ năng nghề nghiệp quan trọng nhất của mỗi giáo viên. Phát triển chương trình trong trường hợp này được hiểu là xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình quốc gia cho phù hợp nhất với học sinh của mình, với đặc điểm kinh tế, xã hội, văn hóa,... của địa phương mình, với đội ngũ giáo viên trường mình.

Chu trình phát triển chương trình môn học gồm các bước sau:

1. Phân tích nhu cầu;
2. Xác định mục tiêu chương trình môn học;
3. Thiết kế chương trình môn học;
4. Thực thi chương trình môn học;
5. Đánh giá cải tiến chương trình môn học.

Các bước của chu trình phát triển chương trình môn học được cụ thể hoá như sau:

Bước 1. Phân tích nhu cầu, bao gồm:

1) Xác định vị trí môn học trong toàn bộ chương trình bậc học, khối lớp

Bước này nhằm mục đích: Giúp giáo viên và học sinh xác định vị trí, vai trò của môn học trong việc hình thành những năng lực chung; giúp giáo viên và học sinh xác định được vị trí, vai trò của môn học trong việc hình thành những năng lực chuyên biệt; Giúp giáo viên và học sinh xác định được những môn học và những nội dung cụ thể của các môn học đó có thể tích hợp trong quá trình dạy môn học. Ví dụ: Chương trình Toán lớp 10 trong chương trình Toán THPT và chương trình các môn học khác trong khối lớp 10.

2) Tìm hiểu đối tượng học sinh nói chung

Bước này nhằm mục đích: xác định kiến thức nền mà học sinh cần có để học tốt môn học, dự báo trước những khó khăn và thuận lợi mà học sinh có thể gặp trong quá trình học môn học (thí dụ, để học tốt toán lớp 10 thì cần những kiến thức, kỹ năng nào đã học trước đó). Đây là những nội dung cần kiểm tra trước khi bắt đầu môn học để giáo viên có thể dự báo trước những khó khăn của học sinh và dự kiến những chiến lược dạy tương ứng: phụ đạo, bồi dưỡng... với các đối tượng khác nhau; tìm hiểu hứng thú của học sinh với môn học, thích hay không thích, tại sao để có phương pháp tạo động lực cho học sinh trong quá trình học môn học; tìm hiểu phong cách học môn học của học sinh. Mỗi học sinh có cách riêng để học môn học. Cách sử dụng các giác quan (thính giác, thị giác, xúc giác...) để tiếp thu thông tin của các học sinh khác nhau là khác nhau. Cách xử lý thông tin để biến thông tin thành tri thức của các học sinh khác nhau là khác nhau. Giáo viên phải tìm hiểu phong cách học của học sinh để có cách lựa chọn và kết hợp các phương pháp phù hợp với các phong cách học đó, từ đó phát huy được sở trường, khơi dậy hứng thú học môn học của từng học sinh.

3) Tìm hiểu bối cảnh dạy học

Bước này nhằm mục đích: tìm hiểu đặc điểm về kinh tế xã hội, lịch sử, văn hoá, địa lý, phong tục, tập quán... của địa phương trường đóng, tìm được những vấn đề có thể tích hợp trong quá trình dạy môn học, giúp học sinh vận dụng kiến thức môn học vào giải quyết các vấn đề của địa phương; tìm hiểu những cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ dạy học môn học hiện có trong trường, tình trạng của các điều kiện đó để có kế hoạch sử dụng, bổ sung... để phục vụ dạy học tốt.

Kết quả của bước phân tích nhu cầu là cơ sở để xác định mục tiêu của chương trình (nhằm thỏa mãn những nhu cầu đó).

Bước 2. Xác định mục tiêu chương trình

Vị trí, vai trò của môn học trong cả chương trình bậc học, đặc điểm của học sinh khối lớp nói chung, đặc điểm của bối cảnh dạy học đã được

phân tích ở trên là cơ sở để xác định mục tiêu của chương trình môn học.

Mục tiêu của chương trình là những phẩm chất, năng lực (chung và chuyên biệt) mà học sinh cần và có thể chiếm lĩnh được sau khi học xong môn học, phù hợp với vị trí, mục tiêu của cả chương trình, phù hợp với đối tượng học sinh và bối cảnh dạy học (nhằm đáp ứng yêu cầu của môn học, đặc điểm của người học và bối cảnh dạy học).

Mục tiêu chương trình môn học được xác định dưới dạng năng lực. Mỗi môn học sẽ có những năng lực cốt lõi, mỗi năng lực cốt lõi sẽ bao gồm những năng lực thành phần và mỗi năng lực thành phần sẽ cần những kiến thức, kỹ năng nhất định làm cơ sở để hình thành năng lực đó.

Ví dụ: Môn Ngữ văn sẽ có hai năng lực cốt lõi: Năng lực tiếp nhận văn bản và năng lực tạo lập văn bản.

Năng lực tiếp nhận văn bản sẽ có những năng lực thành phần: năng lực nhận diện các đơn vị ngôn ngữ có trong văn bản; năng lực phân tích các đơn vị ngôn ngữ có trong văn bản đó và năng lực diễn đạt những cảm nhận đó bằng ngôn ngữ nói hoặc viết.

Năng lực tạo lập văn bản sẽ bao gồm các năng lực thành phần: năng lực nhận diện các thể loại văn bản; năng lực lựa chọn và tổ chức các đơn vị ngôn ngữ để hình thành văn bản phù hợp với thể loại.

Mỗi năng lực thành phần sẽ cần các kiến thức, kỹ năng nhất định để hình thành và được rèn luyện trong quá trình dạy học.

Kiến thức, kỹ năng cần để hình thành và phát triển năng lực được xác định theo thang nhận thức của Bloom.

Nhạy vậy mục tiêu của môn học sẽ có cấu trúc như sau:

Sau khi học xong môn học, học sinh phải và có thể có những năng lực sau:

Năng lực cốt lõi: 1...; 2...

Năng lực thành phần: 1...; 2...; 3...; 4...

Về kiến thức: 1. Tìm và giải thích được...; 2. Phân biệt được...

Về kỹ năng: 1. Phân tích được...; 2. Bình luận được...

Về thái độ: 1. Yêu thích môn học, thể hiện được ý thức tìm hiểu, nghiên cứu, vận dụng kiến thức môn học vào cuộc sống; 2. Thể hiện được việc vận dụng kiến thức môn học trong ứng xử, giao tiếp với các đối tượng khác nhau...

Các mục tiêu khác cần đạt sau khi học xong môn học: 1. Thể hiện được kỹ năng giải quyết vấn đề liên quan đến kiến thức môn học; 2. Kỹ năng hợp tác; 3. Kỹ năng giao tiếp; 4. Kỹ năng sử dụng thành tựu CNTT vào học tập, nghiên cứu môn học.

Mục tiêu môn học được xác định như trên là cơ sở để thực hiện bước 3.

Bước 3. Thiết kế kế hoạch dạy học môn học

Thiết kế kế hoạch dạy học môn học bao gồm các bước nhỏ sau: 1) Lựa chọn và sắp xếp nội dung chương trình. Căn cứ những năng lực, các kiến thức, kỹ năng đã được xác định trong mục tiêu chương trình người thiết kế chương trình lựa chọn những nội dung cần và đủ để giúp người học đạt mục tiêu của chương trình. Việc sắp xếp các nội dung đó cần tuân thủ những nguyên tắc nhất định; 2) Lựa chọn các hình thức tổ chức dạy học. Căn cứ mục tiêu chương trình người thiết kế lựa chọn các hình thức tổ chức dạy học phù hợp. Nguyên tắc chủ đạo của hình thức tổ chức dạy học theo hướng hình thành phẩm chất, năng lực người học là dạy học thông qua hình thức trải nghiệm sáng tạo, trong đó đặc biệt chú trọng tới việc tổ chức các hoạt động trong các bối cảnh thực để học sinh tự trải nghiệm, thông qua đó tự kiến tạo kiến thức, kỹ năng làm cơ sở cho việc rèn luyện năng lực; 3) Lựa chọn, kết hợp các phương pháp dạy học.

Trên cơ sở mục tiêu chương trình định hướng năng lực, các hình thức tổ chức dạy học, nhất là hình thức dạy học thông qua trải nghiệm sáng tạo, nhà thiết kế chương trình giới thiệu các phương pháp khác nhau, các nguyên tắc để lựa

chọn và phối hợp các phương pháp để giúp học sinh tự kiến tạo kiến thức, hình thành năng lực một cách hứng thú nhất, tiết kiệm nhất.

Các nguyên tắc lựa chọn và phối hợp các phương pháp dạy học có thể là:

- Tương thích với mục tiêu dạy học và hình thức tổ chức dạy học. Mỗi loại mục tiêu dạy học và hình thức tổ chức dạy học sẽ cần những phương pháp tương ứng.

Ví dụ, với mục tiêu là kiến tạo kiến thức với hình thức tổ chức dạy học là lớp đông, có mặt giáo viên (hình thức phổ biến nhất hiện nay), thì phương pháp chủ đạo là thuyết trình có kết hợp với các phương pháp khác như hỏi đáp, tình huống, giải quyết vấn đề... có sự hỗ trợ của các phương tiện, như đèn chiếu máy tính, phần mềm PowerPoint...

Nhưng nếu với mục tiêu dạy học là rèn luyện năng lực thì phương pháp chủ đạo phải là phương pháp tình huống, giải quyết vấn đề, trong bối cảnh thực tiễn của cuộc sống, với các vấn đề thực, tình huống thực...

- Phù hợp với đối tượng học sinh (đặc điểm tâm sinh lý, phong cách học, phong tục, tập quán...).

- Phù hợp với giáo viên.

- Phù hợp với bối cảnh dạy học.

4) Lựa chọn các phương tiện, công nghệ dạy học, hỗ trợ cho các phương pháp dạy học

Trong kỷ nguyên công nghệ thông tin có rất nhiều phương tiện, công nghệ dạy học có thể lựa chọn hỗ trợ cho các phương pháp dạy học, như đèn chiếu, máy tính, phần mềm PowerPoint, bảng thông minh...

5) Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học môn học

Kế hoạch kiểm tra, đánh giá là một trong những bộ phận cấu thành quan trọng nhất của chương trình định hướng năng lực.

Hệ mục tiêu chương trình được xác lập trong bước thứ 2 là cơ sở để thiết kế chương trình và cũng là căn cứ để kiểm tra đánh giá trong suốt quá trình dạy học môn học.

Trong chương trình định hướng năng lực có những hình thức kiểm tra, đánh giá sau:

+ Đánh giá chẩn đoán:

Đánh giá chẩn đoán được tiến hành trước khi bắt đầu quá trình dạy học, nhằm xác định mức độ nắm vững kiến thức nền, cần để học tốt môn học, giúp giáo viên dự báo những khó khăn, thuận lợi của từng học sinh trong quá trình học môn học, từ đó dự kiến các chiến lược dạy học phù hợp với từng học sinh hay nhóm học sinh. Nội dung kiểm tra là những kiến thức đã học những năm trước cần để học tốt môn học ở năm nay (Cần lưu ý là bài kiểm tra này không cho điểm, vì không phải đánh giá trình độ của học sinh, mà chỉ để giúp giáo viên tìm hiểu học sinh của mình).

+ Đánh giá quá trình:

Đánh giá quá trình được tiến hành trong suốt quá trình dạy học, có mục đích là giúp học sinh nhận biết những tiến bộ cũng như những thiếu sót trong quá trình rèn luyện các năng lực thành phần được quy định trong mục tiêu chương trình và có những biện pháp khắc phục.

Những bài kiểm tra miệng, kiểm tra 15 phút nhằm đánh giá mức độ kiến thức, kỹ năng cần có để hình thành các năng lực thành phần. Các bài kiểm tra 45 phút, học kỳ nhằm đánh giá mức độ hình thành các năng lực thành phần của môn học.

Các bài kiểm tra này ngoài việc tạo động lực, kích thích học sinh học tập, còn là công cụ để giáo viên theo dõi sự tiến bộ của từng học sinh, giúp từng học sinh khắc phục những điểm yếu của bản thân để tiến bộ không ngừng. Trong chương trình định hướng năng lực thì đây là hình thức kiểm tra đánh giá quan trọng nhất, giúp học sinh không ngừng phấn đấu, tự rèn luyện, tự hoàn thiện trong suốt quá trình học môn học, và đến khi đánh giá tổng kết thì không còn gì phải lo lắng nữa.

Ngoài các hình thức đánh giá nêu trên, còn có những kỹ thuật đánh giá khác, được tiến hành xen kẽ trong giờ học được dùng như một phương pháp dạy học.

+ Đánh giá tổng kết:

Đánh giá tổng kết được tiến hành khi kết thúc môn học, nhằm đánh giá mức độ hình thành các năng lực cốt lõi của chương trình môn học. Những bài đánh giá này thường là các bài đánh giá xác thực (Authentic assessment), như đánh giá bằng dự án, thông qua các sản phẩm thực, qua hồ sơ...

Bước 4. Thực thi kế hoạch dạy học môn học

Thực thi kế hoạch dạy học môn học thực chất là thực thi chương trình nhà trường, tức là đã điều chỉnh chương trình quốc gia cho phù hợp nhất với từng lớp học sinh cụ thể, trong một nhà trường cụ thể, trong một bối cảnh dạy học cụ thể.

Ở giai đoạn thực thi, việc quan trọng nhất là thiết kế kế hoạch bài dạy (giáo án). Trong kế hoạch bài dạy thì mục tiêu dạy học (đã được xác định trong kế hoạch dạy học môn học) là quan trọng nhất. Mục tiêu dạy học là những kiến thức, kỹ năng, thái độ cần để hình thành những năng lực thành phần của môn học mà học sinh phải chiếm lĩnh được sau khi kết thúc bài học. Các hình thức tổ chức dạy học, phương pháp, phương tiện dạy học, các hoạt động trên lớp đều phải nhằm giúp học sinh tự kiến tạo những kiến thức, kỹ năng này. Trong kế hoạch bài dạy nhất thiết phải có một hình thức đánh giá mức độ chiếm lĩnh mục tiêu dạy học của học sinh ở cuối giờ học.

Một giáo án tốt là cơ sở để giáo viên dạy tốt. Sau mỗi bài học, giáo viên ghi lại những nhận xét của bản thân về giờ học, ghi chú những điểm cần thiết, trên cơ sở đó có những điều chỉnh, cải tiến cho giờ học sau. Những thông tin này được lưu trữ trong suốt học kỳ, năm học giúp giáo viên bổ

sung, điều chỉnh nội dung, phương pháp... dạy học cho những năm học sau.

Bước 5. Đánh giá cải tiến chương trình môn học:

Đánh giá cải tiến chương trình môn học được tiến hành sau khi kết thúc quá trình dạy học môn học.

Đánh giá cải tiến nhằm mục đích bổ sung những kiến thức mới vào chương trình, cập nhật học liệu, loại bỏ những nội dung lỗi thời...

4. THAY LỜI KẾT

Trên đây là năm bước của chu trình phát triển chương trình môn học. Các bước nêu trên nếu được tiến hành một cách đầy đủ không những giúp thiết kế được một chương trình định hướng năng lực và quan trọng hơn giúp giáo viên triển khai chương trình đó cho học sinh cụ thể của lớp mình, giúp mỗi học sinh tự rèn luyện những năng lực được quy định cho môn học. Việc thiết kế cũng như thực thi chương trình đều xuất phát từ người học, từ yêu cầu của môn học trong một bối cảnh dạy học cụ thể, đều tuân thủ các nguyên tắc của chương trình định hướng năng lực.

Đây là cơ sở quan trọng nhất để giáo viên có thể dạy học phát huy sáng tạo của mỗi học sinh, để mỗi học sinh có thể khai thác hết tiềm năng của bản thân, tìm tòi, sáng tạo trong quá trình rèn luyện các phẩm chất, năng lực được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông. Đây cũng là cơ sở để mỗi giáo viên phát huy hết khả năng sáng tạo của mình, giúp mỗi học sinh đều có điều kiện thể hiện bản thân, nỗ lực học tập để tiến tới mục tiêu chung của cả chương trình giáo dục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đức Chính (2015). *Phát triển chương trình giáo dục*. Nxb. Giáo dục.
2. Nguyễn Đức Chính (2015). *Quản lý chất lượng giáo dục*. Nxb. Giáo dục.
3. Nguyễn Huy Tú (2005). *Báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu khoa học "Hiện trạng mức độ tính sáng tạo của sinh viên sư phạm"*, B2005-75-123.

Ngày nhận bài: 24/7/2017. Ngày biên tập xong: 10/9/2017. Duyệt đăng: 06/10/2017